TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**01**/2025/LĐ-ST
Ngày 30/5/2025
V/v: *T/c "Tranh chấp hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Việt Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Hoà – Chủ tịch liên đoàn lao động huyện Mỹ Đức.**

Ông Nguyễn Tiến Bộ - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Hữu Vinh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST- LĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, về việc:*"Tranh chấp hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-LĐ ngày 18/4/2025 và thông báo hoãn phiên toà số: 03/TB-TA ngày 26/05/2025, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Bà Lê Thị D, sinh năm 1978.** *Đăng ký thường trú: đôi 4, thôn Đ, xã X, huyện M , thành phố Hà Nội, Có mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị D là: Bà Đinh Thị Thu H – Luật sư Công ty L và cộng sự - Thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Có mặt.

Địa chỉ: số A T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

+ Bị đơn: **Trường mầm non X1.**

Địa chỉ: xã X, huyện M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện – Bà Hoàng Thị T – Chức vụ Hiệu trưởng, Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Nguyệt N - Phó hiệu trưởng, Có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội huyện M, thành phố Hà Nội (Nay Bảo hiểm xã hội liên huyện Ứ - M, thành phố Hà Nội)

Người đại diện bà Lê Thị Minh N1 – Chứ vụ: Giám đốc, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trụ sở: thôn H, thị trấn V, huyện Ứ, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972. Nơi thường trú: đội 3, thôn Đ, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, đơn bổ sung, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày:*

Bà và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972. Trú tại: thôn Đ, xã X, huyện M là người cùng thôn và có quen biết với nhau. Vào năm 1994 bà làm công việc trông giữ trẻ tại Trường mầm non X1, khi làm việc chưa đòi hỏi bằng cấp và ký hợp đồng theo biên bản cam kết hợp đồng giáo viên mới, trả công bằng thóc chưa đóng bảo hiểm xã hội. Sau này đòi hỏi thủ tục bằng tốt nghiệp phổ thông trung học. Do bà chỉ học hết lớp 8 nên bà mượn bằng tốt nghiệp phổ thông trung học của bà Nguyễn Thị D1, sinh ngày 26/5/1972. Địa chỉ: X, M, Hà Nội và lấy tên là Nguyễn Thị D1 để ký hợp đồng lao động làm giáo viên tại trường Mầm non X1, huyện M theo hợp đồng không xác định thời hạn ngày 01 tháng 9 năm 2005; chức danh chuyên môn là Giáo viên và công việc phải làm là chăm sóc giáo dục trẻ và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9 năm 2005 đến hết tháng 1 năm 2024.

Bà sử dụng tên là Nguyễn Thị D1 để đi hoc, đào tạo nâng cao và được UBND huyện M có quyết định tuyển dụng viên chức ngày 30/10/2012 với tên là Nguyễn Thị D1 là viên chức công tác tại trường mầm non X1, huyện M kể từ ngày 01/11/2012; ký hợp đồng làm việc với trường mầm non X1, Mỹ Đ; tham gia BHXH tại BHXH huyện M. Tất cả các giấy tờ trên đều sử dụng tên Nguyễn Thị D1.

Đến năm 2023, nhà trường yêu cầu kê khai căn cước công dân để thực hiện giáo án lên phần mềm giáo dục. Do căn cước công dân của bà là tên Lê Thị D nên không nhập được phần mềm. Vì vậy, bà tự nguyên làm đơn trình bày sự việc chỉ học hết lớp 8 nên đã mượn bằng tốt nghiệp Phổ thông trung học của bà Nguyễn Thị D1, sinh

ngày 26/5/1972. Do bà sử dụng văn bằng và dùng tên của người khác để tuyển dụng vào cơ quan nhà nước nên đã bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc theo Quyết định số 32/QĐ-MNXX ngày 07/02/2024 của Trường mầm non X1.

Nay bà nhận thức rõ về sự nghiêm trọng của việc sử dụng bằng cấp của người khác là không đúng. Bà đề nghị xem xét tuyên Hợp đồng làm việc ký giữa Trường mầm non X1 đối với tên Nguyễn Thị D1 là Vô hiệu. Xác nhận người lao động thực tế tại Trường mầm non X1 là Lê Thị D và đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH: 0109063325 tên Nguyễn Thị D1 từ tháng 09 năm 2005 đến tháng 01/2024 là 18 năm 05 tháng tại Bảo hiểm xã hội M là Lê Thị D để được hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội với thời gian đóng thực tế điều chỉnh lại đúng thông tin của bà là: Lê Thị D, sinh ngày 05/11/1978, CCCD số 001178021251 ngày cấp 20/09/2019 nơi cấp: Cục C về TTXH. Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, X, M, Hà Nội để bà được hưởng chế đội bảo hiểm theo sổ BHXH: 0109063325 tại Bảo hiểm xã hội Mỹ Đức đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

**** Bị đơn Trường mầm non X1 trình bày tại văn bản số:69/MNXX ngày 03/4/2025, với nội dung:*** Bà Nguyễn Thị D1, sinh ngày 26/5/1972 là giáo viên - viên chức của Trường mầm non X1, hiện đã buộc thôi việc theo quyết định số 32/QĐ-MNXX ngày 07/02/2024 của Trường Mầm non X1, huyện M, thành phố Hà Nội.

Tháng 8 năm 1994 bà Nguyễn Thị D1, sinh ngày 26/5/1972 (theo hồ sơ viên chức hiện lưu tại trường) vào làm việc theo biên bản cam kết hợp đồng giáo viên mới ngày 02/8/1994 làm giáo viên nuôi dạy trẻ ở độ tuổi từ 24 đến 36 tháng tại Trường Mầm non X1, huyện M, thành phố Hà Nội, bà D1 được hưởng lương bằng 20kg thóc/tháng theo nội dung cam kết hợp đồng (có biên bản cam kết hợp đồng kèm theo). Đến ngày 01 tháng 9 năm 2005 bà Nguyễn Thị D1 sinh ngày 26/5/1972 được ký hợp đồng lao động dài hạn, nghề nghiệp giáo viên và làm việc tại Trường mầm non X1 và đươc tham gia đóng Bảo hiểm xã hội từ 01 tháng 9 năm 2005 (theo hồ sơ viên chức hiện lưu tại trường).

Năm 1999, bà Nguyễn Thị D1 có đi học lớp Trung cấp Sư phạm Mầm non tốt nghiệp nghiệp năm 2001; Đến năm 2012 bà Nguyễn Thị D1, sinh ngày 26/5/1972 được Ủy ban nhân dân huyện M tuyển dụng là viên chức theo quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 30/10/2012, làm việc tại trường mầm non X1, huyện M kể từ ngày 01/11/2012, tạm xếp hưởng 100% bậc 1; hệ số 1,86, ngạch giáo viên mầm non và Trường mầm non X1, Mỹ Đ ký hợp đồng làm việc với bà Nguyễn Thị D1 cho tới ngày 06/02/2024 bà D1 được hưởng lương và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định hiện hành.

Ngày 26/10/2023, Trường Mầm non X1 nhận được đơn trình bày của bà Nguyễn Thị D1 với nội dung bà tên thật là Lê Thị D, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1978, bà mới học hết lớp 8. Vào thời điểm năm 1999, bà đã mượn bằng Phổ thông trung học của bà Nguyễn Thị D1, sinh ngày 26/05/1972, địa chỉ thôn Đ, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội để đi học lớp Trung cấp Sư phạm mầm non và sau đó được tuyển dụng viên chức làm việc tại trường X1 theo quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của Ủy ban nhân dân huyện M. Để thực hiện quy trình xem xét, xử lý vi phạm của viên chức theo quy định, Ban Giám hiệu Trường Mầm non X1 căn cứ hồ sơ viên chức hiện quản lý tại trường và Đơn tự trình bày của bà Nguyễn Thị D1 nhà trường đã ban hành công văn số 324/BGH-MNXX ngày 04/12/2023 về việc đề nghị Công an xã xuy X2, huyện M, thành phố Hà Nội xác minh thông tin của bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972 là giáo viên - viên chức Trường mầm non X1; công văn số 03/BGH-MNXX ngày 04/01/2024 về việc xác minh thông tin của bà Nguyễn Thị D1 sinh ngày 26/5/1972 (là người cho bà Lê Thị D sinh năm 1978 mượn bằng cấp 3).

Công an xã X2 có công văn số 02/CAXX ngày 08/12/2023 trả lời xác minh thông tin công dân với nội dung bà Nguyễn Thị D1 sinh ngày 26/5/1972 và bà Lê Thị D sinh ngày 05/11/1978 là hai công dân khác nhau.

Ngày 11/01/2024, Trường Mầm non X1 nhận được Bản cung cấp thông tin của bà Nguyễn Thị D1, sinh ngày 26/5/1972, địa chỉ thôn Đ, X, M, Hà Nội với nội dung bà đã từng cho bà Lê thị D mượn bằng tốt nghiệp cấp 3, sau đó bà Lê Thị D, sinh năm 1978 đã trả lại bà Nguyễn Thị D1 sinh năm 1972 bằng cấp 3 (có bản cung cấp thông tin của bà Nguyễn Thị D1 sinh năm 1972).

Căn cứ đơn tự trình bày của bà Nguyễn Thị D1 và công văn trả lời của Công an xã X2. Trường Mầm non X1 xác định bà Lê Thị D có mượn bằng và lấy thông tin ngày tháng năm sinh của người khác để ký hợp đồng lao động làm việc, đi học lớp Trung cấp sư phạm mầm non và sau đó được tuyển dụng viên chức làm việc tại Trường Mầm non X1 theo quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của Ủy ban nhân dân huyện M. Trường mầm non X1 tiến hành họp, xem xét kỷ luật và đã có quyết định xử lý kỷ luật viên chức số 32/QĐ-MNXX ngày 07/02/2024, đối với bà Nguyễn Thị D1 bằng hình thức kỷ luật buộc thôi việc theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị Định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính Phủ. Nên việc xử lý kỷ luật trên là đúng quy trình và đảo bảo đúng pháp luật.

Trường mầm non X1 khẳng định bà Lê Thị D sinh năm 1978 là người tham gia lao động, giảng dạy thực tế tại Trường mầm non X1 và đóng Bảo hiểm xã hội theo sổ

Bảo hiểm xã hội mã số: 0109063325 từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 01 năm 2024 với tên là Nguyễn Thị D1. Đề nghị Tòa án giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho bà Lê Thị D theo quy định của pháp luật khi bị buộc thôi việc.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:***

1. Bảo hiểm xã hội liên huyện Ứ - M, thành phố Hà Nội trình bày tại: Công văn số: 46/CV-BNXH ngày 24-5-2024 và Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, thông tin sổ bảm hiểm bà Nguyễn Thị D1:

- *Về thời điểm tham gia đóng vào các quỹ bảo hiểm của bà Nguyễn Thị D1, sinh ngày 26/05/1972,* mã số bảo hiểm xã hội số 0109063325 có thời gian đóng bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), bảo hiểm y tế (BHYT) tại trường mầm non X1, huyện M, thành phố Hà Nội từ tháng 09/2005 đến tháng 01/2024 là 18 năm 05 tháng; thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) là 14 năm 07 tháng.

Ngày 11/4/2024, bà Nguyễn Thị D1 đã hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo số 16016 của Sở lao động Thương Binh và xã hội thành phố H, với số tháng hưởng là 12 tháng.

- Tổng số tiền đã đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 215.261.890 đồng (Hai trăm mười lăm triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi đồng), trong đó: BHXH:169.524.945đồng; BHYT: 30.299.278đồng; BHTN: 13.269.610đồng; BHTNLĐ-BNN: 2.168.058đồng.

+ Số tiền mà người sử dụng lao động đã nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 14 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn tám trăm mười chín đồng), trong đó: BHXH:116.848.438đồng; BHYT: 20.199.518đồng; BHTN: 6.634.805đồng; BHTNLĐ-BNN: 2.168.058đồng.

+ Số tiền người lao động đã nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 69.411.070 đồng (Sáu mươi chín triệu bốn trăm mười một nghìn không trăm bảy mươi đồng), trong đó: BHXH: 52.676.506đồng; BHYT: 10.099.759đồng; BHTN: 6.634.805đồng.

- *Về quan điểm của cơ quan BHXH đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D:*

+ Đối với người lao động là Nguyễn Thị D1 đã buộc thôi việc được hưởng chế độ: Bà Nguyễn Thị D1 tham gia bảo hiểm thất nghiệp với tổng thời gian là 14 năm 07 nên đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp và bà Nguyễn Thị D1 đã hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo số 16016 của Sở Lao động Thương binh và xã hội thành phố H với số tháng hưởng là 12 tháng.

Theo dữ liệu quản lý của Bảo hiểm xã hội liên huyện Ứ - M hiện nay đang không có hồ sơ tham gia cũng như không thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của

bà Lê Thị D sinh năm 1978 từ tháng 09/2005 đến tháng 01/2024 tại Trường mầm non X1, huyện M, thành phố Hà Nội nên bà Lê Thị D không được hưởng chê độ BHTN.

+ Về vấn đề chế độ bảo hiểm xã hội được giải quyết như thế nào đối với bà Lê Thị D.

Do hiện nay thông tin cá nhân của bà Lê Thị D, sinh năm 1978 và số BHXH số 0109063325 có tên là Nguyễn Thị D1 sinh ngày 26/05/1972 không đồng nhất nên chế độ BHXH của bà Lê Thị D sẽ không có cơ sở để giải quyết chế độ BHXH.

Đối với việc có được tiếp tục tham gia BHXH nữa không, cơ quan BHXH có ý kiến bà Lê Thị D không được tham gia BHXH tiếp tục với mã số BHXH số 0109063325 đang có tên là Nguyễn Thị D1 do thông tin không đúng.

Chế độ BHXH của bà Lê Thị D sẽ được thực hiện khi về đúng thông tin cá nhân.

Bảo hiểm xã hội liên huyện Ứ - M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phô Hà Nội đồng ý cho B hiêm xã hội liên huyện Ứ - M được văng mặt tại các buôi làm việc, các phiên họp và giải quyết xét xử vụ án.

2. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972 trình bày: bà và bà Lê Thị D, sinh năm 1978 là người cùng thôn và có quen biết nhau. Bà Lê Thị D làm ở Trường mầm non X1 nên vào khoảng năm 1998 bà Lê Thị D có đến mượn bà bằng tốt nghiệp Phổ thông trung học của bà tên là Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972. Do nể nang nên đã cho bà Lê Thị D mượn bằng tốt nghiệp trên. Sau này mới biết bà Lê Thị D sử dụng bằng tốt nghiệp và thông tin cá nhân của bà là Nguyễn Thị D1 để làm việc, đi học và tuyển dụng làm việc tại Trường mầm non X1. Sau đó do sợ bị ảnh hưởng nên đã đòi bà Lê Thị D trả lại Bằng tốt nghiệp Phổ thông trung học trên. Nay bà xác định người lao tại Trường mầm non X1 có tên Nguyễn Thị D1 là bà Lê Thị D chứ không phải là Nguyễn Thi D2. Chỉ vì nể nang và thiếu hiểu biết pháp luật nên bà mới cho mượn bằng tốt nghiệp nên mong Toà án xet xét giải quyết chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị D; xác định người lao động thực tế tại Trường mầm non X1 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội là bà Lê Thị D.

Do bận công việc nên bà đề nghị Toà án khi giải quyết vụ án cho bà được vắng mặt tại phiên toà.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn bà Lê Thị D xin rút yêu cầu tuyên Hợp đồng làm việc ký kết giữa Trường mầm non X1 đối với tên Nguyễn Thị D1 vô hiệu do đã có quyết định buộc thôi việc số 32/QĐ-MNXX ngày 07/02/2024 của Trường Mầm non X1, huyện M. Vì quyết định trên đã có hiệu lực và đã chấp hành quyết định trên không có khiếu nại gì. Bà giữ nguyên yêu cầu xác nhận người lao động thực tế tại Trường mầm non X1 là Lê Thị D và đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH: 0109063325 tên Nguyễn Thị D1 từ tháng 09 năm 2005 đến tháng 01/2024 là 18 năm 05 tháng tại Bảo

hiểm xã hội M là Lê Thị D để được hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội với thời gian đóng thực tế, điều chỉnh lại đúng thông tin của bà là: Lê Thị D, sinh ngày 05/11/1978, CCCD số 001178021251 ngày cấp 20/09/2019 nơi cấp: Cục C về TTXH. Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, X, M, Hà Nội để bà được hưởng chế đội bảo hiểm theo sổ BHXH: 0109063325 tại Bảo hiểm xã hội Mỹ Đức đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị D có quan điểm: Do bà Lê Thị D mong muốn làm giáo viên nuôi dạy trẻ, nhưng do thời kỳ quá độ trước đây những năm 1994, kinh tế còn khó khăn chưa đòi hỏi bằng cấp và trả công cho giáo viên bằng thóc, chưa đóng bảo hiểm xã hội. Bà D cũng vì đam mê nghề nghiệp nên cùng T1 trải qua thời kỳ khó khăn. Sau này đòi hỏi giáo viên phải có bằng tốt nghiệp cấp 3 nhưng do bà Lê Thị D mới học hết lớp 8; vì mong muốn được tiếp tục dạy học nên bà D đã mượn bằng tốt nghiệp cấp 3 của bà Nguyễn Thị D1 và sử dụng tên là Nguyễn Thị D1 để ký hợp đồng làm việc tại Trường mầm non X1, đi học nâng cao và được UBND huyện M tuyển dụng là viên chức làm giáo viên mầm non Xuy Xá. Với quá trình lao động thực tế đóng góp cho Trường mầm non X1 cũng như bà Lê Thị D tham gia đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 09 năm 2005 đến tháng 01/2024 là 18 năm 05 tháng. Chỉ vì thiếu hiểu biết nên bà D mới sử dụng bằng cấp và tên của người khác và bà D đã bị T1 mầm non Xuy Xá xử lý kỷ luật bằng hình thức nặng nhất là buộc thôi việc theo Quyết định số 32/QĐ-MNXX ngày 07/02/2024, bà D đã chấp hành không khiếu nại gì và tại phiên tòa bà D xin rút yêu cầu tuyên Hợp đồng làm việc ký kết giữa Trường mầm non X1 đối với tên Nguyễn Thị D1 vô hiệu, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử yêu cầu trên do nguyên đơn rút yêu cầu.

Đối với yêu cầu xác nhận người lao động thực tế tại Trường mầm non X1 là Lê Thị D và đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH: 0109063325 tên Nguyễn Thị D1 từ tháng 09 năm 2005 đến tháng 01/2024 là 18 năm 05 tháng tại Bảo hiểm xã hội M là Lê Thị D để được hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội với thời gian đóng thực tế. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu cho bà D, vì bà D là người lao động thực tế, được Trường mầm non X1 là cơ quan sử dụng lao động xác nhận và đóng bảo hiểm xã hội; hơn nữa hiện nay bà D sức khỏe yếu, nhiều tuổi khó tìm được công việc mới nên mong muốn có khoản tiền để chăm lo cho cuộc sống.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị HĐXX chấp nhận đối với yêu cầu của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn trình bày tại phiên tòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức (Thẩm phán, Thư ký tòa án) đã thụ lý, thu thập đầy đủ chứng cứ, xác định đủ, đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên

tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc xem xét các nội dung được thực hiện trên cơ sở công khai, toàn diện đảm bảo các nguyên tắc pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt có đại diện theo ủy quyền và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 32, Điều 33; điểm a, v khoản 2 Điều 39, điểm a khoản 2 điều 217 BLTTDS; Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30, 140, 166 Bộ luật lao động năm 1994 (sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007); Căn cứ Điều 13, Điều 15, khoản 2 Điều 16 và 18, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật lao động, Căn cứ Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Luật viên chức 2019. Điều 13, 19, điểm a, khoản 1 Điều 40 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính Phủ về xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị HĐXX:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D về việc tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa người sử dụng lao động: Trường mầm non xã X1 với bà Lê Thị D (lấy tên bà Nguyễn Thị D1) là vô hiệu.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D, xác nhận người lao động thực tế tại T1 là Lê Thị D và đã tham gia đóng BHXH theo sổ BHXH: 0109063325 tên Nguyễn Thị D1 từ tháng 9/2005 đến tháng 1/2024 là 18 năm 05 tháng tại Bảo hiểm xã hội M để được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội với thời gian đóng thực tế điều chỉnh lại đúng thông tin là Lê Thị D, sinh ngày 05/11/1978, địa chỉ: thôn Đ, xã X, huyện M, TP ., CCCD số 001178021251 ngày cấp 20/09/2019 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH để bà được hưởng chế đội bảo hiểm theo sổ BHXH: 0109063325 tại Bảo hiểm xã hội Mỹ Đức đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Lê Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật giải quyết: Bà Lê Thị D khởi kiện yêu cầu tuyên bố Hợp đồng làm việc ký giữa Trường mầm non X1 đối với tên Nguyễn Thị D1 là Vô hiệu. Xác nhận người lao động thực tế tại Trường mầm non X1 là Lê Thị D và được hưởng chế độ bảo hiểm đối với viên chức bị kỷ luật buộc thôi việc. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là: *"Tranh chấp về bảo hiểm xã hội và tranh chấp khác về lao động"* theo quy định tại điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là Trường Mầm non X1. Có trụ sở tại: xã X, huyện M, thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Đối với phần yêu cầu tuyên bố Hợp đồng làm việc ký giữa Trường mầm non X1 đối với tên người lao động Nguyễn Thị D1 vô hiệu. Bà Lê Thị D mượn bằng tốt nghiệp và lấy thông tin tên của bà Nguyễn Thị D1 để tham gia ký hợp đồng lao động, sau đó được tuyển dụng làm viên chức là vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng và không đúng chủ thể. Vì vậy, Theo Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 01-5- 2022 của Bộ L1 quy định: *"Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động là trường hợp lao động vô hiệu toàn bộ"*. Như vậy, công văn trên hướng dẫn giải quyết đối với đương sự là người lao động được Luật lao động điều chỉnh. Bà Lê Thị D tham giao công tác tại trường mầm non X1 với công việc chuyên môn là giáo viên theo biên bản cam kết hợp đồng giáo viên mới ngày 02/8/1994 làm giáo viên nuôi dạy trẻ ở độ tuổi từ 24 đến 36 tháng tại Trường mầm non X1, bà D được hưởng lương bằng 20kg thóc/tháng theo nội dung cam kết hợp đồng nhưng chưa tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Đến ngày 01 tháng 9 năm 2005 bà Nguyễn Thị D1 được ký hợp đồng lao động dài hạn, nghề nghiệp giáo viên và làm việc tại Trường mầm non X1, đươc tham gia đóng Bảo hiểm xã hội từ 01 tháng 9 năm 2005. Sau đó bà Nguyễn Thị D1 được tuyển dụng viên chức làm việc tại trường X1 theo quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của Ủy ban nhân dân huyện M và do Trường X1 ký hợp đồng lao động, đóng Bảo hiểm xã hội với tên là Nguyễn Thị D1. Vì vậy, bà D1 là viên chức nên chịu sự điều chỉnh của Luật viên

chức; việc Trường X1 ra Quyết định xử lý kỷ luật viên chức bằng hình thức buộc thôi việc theo Quyết định số 32/QĐ-MNXX ngày 07/02/2024, đối với bà Nguyễn Thị D1. Do bà D1 sử dụng văn bằng không hợp pháp để được tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính Phủ về xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức nên việc xử lý kỷ luật trên là đúng quy định pháp luật. Mặt khác bà D1 đã chấp hành quyết định này và không có khiếu nại gì nên Hợp đồng lao động được ký giữa Trường mầm non X1 và bà Nguyễn Thị D1 chấm dứt kể từ thời điểm có quyết định kỷ luật buộc thôi việc. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị D xin rút lai yêu cầu tuyên Hợp đồng lao động được ký kết giữa Trường mầm non X1 và bà Nguyễn Thị D1 vô hiệu, do bà đã chấp hành quyết định trên không có khiếu nại gì. Bị đơn Trường mầm non X1 không có yêu cầu phản tố và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng ý với việc rút yêu cầu trên của nguyên đơn. Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu độc lập. Như vậy, xác định nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện và bị đơn đồng ý là phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[2.2]. Đối với yêu cầu xác định bà Lê Thị D là người tham gia lao động thực tế tại trường mầm non X1 từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 01 năm 2024; bà là người tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ Bảo hiểm xã hội số 0109063325 với thời gian là 18 năm 05 tháng với tên là Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972; điều chỉnh lại đúng thông tin của bà là: Lê Thị D, sinh ngày 05/11/1978, CCCD số 001178021251 ngày cấp 20/09/2019 nơi cấp: Cục C về TTXH. Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, X, M, Hà Nội để bà được hưởng chế đội bảo hiểm theo sổ BHXH: 0109063325.

Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo quy định tại khoản Điều 45 Văn bản hợp nhất Luật viên chức 2019 quy định: "…2. Viên chức không được hưởng trợ cấp thôi việc nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị buộc thôi việc …."

Theo điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính Phủ về xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức quy định như sau:

1. Viên chức bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc

"a) Viên chức bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc thì không được hưởng chế độ thôi việc nhưng được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận thời gian làm việc đã đóng bảo hiểm xã hội để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật".

Người tham gia làm việc thực tế tại Trường mầm non X1 từ năm 1994 là bà Lê Thị D nhưng do không có bằng tốt nghiệp Phổ thông trung học nên đã mượn bằng tốt nghiệp của bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972 và lấy thông tin họ tên, năm sinh là Nguyễn Thị D1 để ký Hợp đồng lao động với T1 mầm non Xuy X và đi học lớp đào tạo giáo dục với tên là Nguyễn Thị D1. Đến năm 2012 theo quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của Ủy ban nhân dân huyện M tuyển dụng bà Nguyễn Thị D1, sinh ngày 26/5/1972 là viên chức làm việc tại trường mầm non X1, huyện M kể từ ngày 01/11/2012, tạm xếp hưởng 100% bậc 1; hệ số 1,86, ngạch giáo viên mầm non và Trường mầm non X1 ký hợp đồng làm việc với bà Nguyễn Thị D1. Bà được hưởng các chế độ người lao động được hưởng theo Luật viên chức. Trong quá trình tham gia công tác tại trường, Trường X1 và bà Lê Thị D tham gia đóng đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật theo sổ Bảo hiểm xã hội số 0109063325 đứng tên Nguyễn Thị D1.

Trường mầm non X1 đã có quyết định xử lý kỷ luật viên chức số 32/QĐ-MNXX đối với bà Nguyễn Thị D1 bằng hình thức kỷ luật buộc thôi việc theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị Định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính Phủ. Như vậy, thời gian bà Lê Thị D là người tham gia công tác thực tế tại Trường mầm non X1 từ 02 tháng 8 năm 1994 nhưng đến ngày 01 tháng 9 năm 2005 mới tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 9 năm 2005 đến hết tháng 01 năm 2024; bà Lê Thị D tham gia bảo hiểm xã hội với thời gian là 18 năm 05 tháng, với số tiền đóng vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 215.261.890đồng (Hai trăm mười lăm triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi đồng), trong đó: BHXH:169.524.945đồng; BHYT: 30.299.278đồng; BHTN: 13.269.610đồng; BHTNLĐ-BNN: 2.168.058đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, người đứng tên trên Hợp đồng lao động, sổ bảo hiểm xã hội là Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972 nhưng người tham gia lao động thực tế và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5 năm 2005 đến tháng 01 năm 2024 là Lê Thị D, sinh năm 1978 theo sổ Bảo hiểm xã hội số 0109063325. Việc bà Lê Thị D là người trực tiếp tham gia lao động tại Trường mầm non X1 và là người trực tiếp tham gia đóng Bảo hiểm xã hội đã được đại diện cơ quan trực tiếp sử dụng lao động là Trường mầm non X1 xác nhận và khẳng định cũng như lời khai của các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa đại diện Trường mầm non X1 đồng ý xác nhận bà Lê Thị D là người lao

động thực tế và đã được Trường mầm non X1 và bà Lê Thị D đóng bảo hiểm xã hội nên đề nghị để bà Lê Thị D được hưởng toàn bộ chế độ bảo hiểm xã hội với thời gian đã đóng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho người tham gia lao động, Hội đồng xét xử cần thiết chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị D; xác định bà Lê Thị D là người tham gia lao động thực tế tại Trường mầm non X1 và đã đóng vào các quỹ bảo hiểm từ tháng 5 năm 2005 đến thời điểm bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc hết tháng 01 năm 2024. Bà Lê Thị D tham gia bảo hiểm xã hội với thời gian là 18 năm 05 tháng theo sổ BHXH số 0109063325 với tên là Nguyễn Thị D1. Nên cần điều chỉnh thông tin sổ BHXH số:0109063325 thành tên Lê Thị D, sinh ngày 05/11/1978, CCCD số 001178021251 ngày cấp 20/09/2019 nơi cấp: Cục C về TTXH. Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, X, M, Hà Nội để bà Lê Thị D được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Bà Lê Thị D được quyền tiếp tục tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện cho thời gian còn thiếu để hưởng chế độ hưu trí quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số: 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính Phủ về xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức và khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 hoặc nhận bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí lao động sơ thẩm:* Bà Lê Thị D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm thay Trường mầm non X1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bà D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 32, điểm d khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157; Điều 203; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30; 140; 166 Bộ luật lao động năm 1994 (sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) và Căn cứ Điều 13, Điều 15, khoản 2 Điều 16 và Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật lao động 2019.

Căn cứ Điều 43; Điều 46 và Điều 49 Luật việc làm 2013.

Căn cứ khoản 4, 5 Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 7; Điều 8; Điều 16; Điều 17; Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 25; Điều 26 và Điều 45 Văn bản hợp nhất Luật viên chức 2019.

Căn cứ vào Điều 1; khoản 4 Điều 2; khoản 3 Điều 3, Điều 18, Điều 19 và Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Điều 13; Điều 19; điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính Phủ về xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức.

Căn cứ Nghị Định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20-9-2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số: 112/2020/NĐ-CP ngày 18-9-2020 của Chính Phủ về xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức.

Căn cứ Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung về điều kiện lao động và quan hệ lao động

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa Trường mầm non X1 với bà Nguyễn Thị D1 vô hiệu.

2. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D: xác nhận bà Lê Thị D, sinh ngày 05/11/1978, CCCD số 001178021251 ngày cấp 20/09/2019 nơi cấp: Cục C về TTXH là người tham gia lao động thực tế tại Trường mầm non X1, huyện M, thành phố Hà Nội và tham gia đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 01 năm 2024 là 18 năm 05 tháng theo sổ Bảo hiểm xã hội số 0109063325 mang tên Nguyễn Thị D1, với tổng số tiền đã đóng vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 215.261.890đồng *(Hai trăm mười lăm triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi đồng),* trong đó: BHXH:169.524.945đồng; BHYT: 30.299.278đồng; BHTN: 13.269.610đồng; BHTNLĐ-BNN: 2.168.058đồng.

Tổng số tiền đã đóng và được hưởng Bảo hiểm xã hội là: 169.524.945đồng *(Một trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng).*

2.2. Điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 0109063325 cấp cho bà Nguyễn Thị D1 do T1 mầm non Xuy Xá nộp tại Bảo hiểm xã hội huyện M (nay là Bảo hiểm xã hội liên huyện Ứ - M) thành tên Lê Thị D, sinh ngày 05/11/1978, CCCD số 001178021251 ngày cấp 20/09/2019 nơi cấp: Cục C về TTXH. Cơ quan Bảo hiểm xã hội liên huyện Ứ - M có nghĩa vụ thực hiện và hỗ trợ bà Lê Thị D trong toàn bộ quá trình làm thủ tục trên.

2.3. Bà Lê Thị D được quyền tiếp tục tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện cho thời gian còn thiếu để hưởng chế độ hưu trí hoặc nhận bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí lao động sơ thẩm:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0077112 ngày 24/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

4. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**